

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 98/ 2022/HNGĐ-ST

Ngày 21/12/2022

V.v Tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Vĩnh Hạnh

2/ Ông Huỳnh Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Vũ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy – thành phố Cần Thơ.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 640/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 689/QĐST, ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Trầm Nhất L, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: 5 N, khu V, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Trương Ngọc P, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: 37/10 KV2, L, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - ông Đặng Trầm Nhất L trình bày:

Ông và bà P tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Quá trình hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã rất nhiều lần nộp đơn xin ly hôn rồi rút lại để tìm cách hàn gắn, nhưng mâu thuẫn vẫn không cải thiện. Nay xét thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, nên ông đơn xin ly hôn với bà P.

Về con chung: Có 02 con chung là Đặng Nhật Đ, sinh năm 2003 và Đặng Bảo V, sinh năm 2012. Cháu Đ đã trưởng thành, cháu V thì đang sống cùng mẹ, do vậy ông đồng ý tiếp tục giao con cho bà P nuôi dưỡng. Hiện hàng tháng ông có lo chi phí ăn học cho con nhưng đề nghị không ghi nhận.

Tài sản chung: Xác định không có

Nợ chung: Xác định không có.

Phía bị đơn – Bà Trương Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành lập thủ tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt phía bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa;

Bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền giải quyết và thẩm thủ tục tố tụng: Ông L và bà P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, có ký nhận các biên bản tổng đạt đầy đủ nhưng vẫn không có mặt theo triệu tập. Đây là trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt nhiều lần, do vậy, nay căn cứ các thủ tục tố tụng đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bà P theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là hoàn toàn phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của nguyên đơn cho thấy, vợ chồng ông bà do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn, rạn nứt tình cảm. Cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng đều không mang lại kết quả, trái lại ngày càng trầm trọng hơn. Quá trình giải quyết ly hôn, bà P dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần vẫn không đến Tòa, điều này cho thấy bà không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân với ông L, cho thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L đối với bà P, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[3] Về con chung: Cháu Đặng Nhật Đ đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, riêng cháu Đặng Bảo V hiện đang sống với mẹ và có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Do vậy, việc tiếp tục giao con chung cho bà P nuôi dưỡng là có căn cứ để chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, ông L không yêu cầu ghi nhận, bà P thì vắng mặt và không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng Dân sự.
- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đặng Trầm Nhất L đối với bà Trương Ngọc P.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Bảo V, sinh năm 2012 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng.

- Không đặt ra xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.
- Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông L không ai được quyền ngăn cản.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Đặng Trầm Nhất L phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai thu số 0002717 ngày 06/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy thành án phí

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Bình Thủy;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q Bình Thủy.
- UBND p An Cư, QNK
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Huệ

